

Số: 2377/QĐ-SGDĐT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và lớp 10
Năm học 2019 – 2020**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 6954/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học (TH) ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông báo số 347/TB-VP ngày 21/12/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Đặng Việt Dũng tại cuộc họp nghe báo cáo về Quy định tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2019-2020 trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Giáo dục tiểu học, Trưởng phòng Giáo dục trung học, Trưởng phòng Công nghệ thông tin-Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

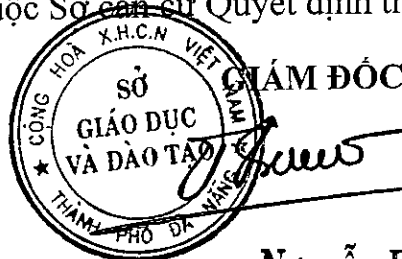
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và lớp 10, năm học 2019 – 2020.

Điều 2. Hội đồng Tuyển sinh ngành GDĐT thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở, Trưởng phòng GDĐT các quận, huyện, Hiệu trưởng các trường TH, THCS, THPT và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- UBND các quận, huyện
- Website Sở GDĐT Đà Nẵng;
- Lưu: VT, CNTT-KT&KD.



Nguyễn Đình Vĩnh

**QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC TUYỂN SINH LỚP 1, LỚP 6 VÀ LỚP 10
NĂM HỌC 2019 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2377/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2018
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tuyển sinh tiểu học (TH), tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

2. Quy định này áp dụng đối với người học là người Việt Nam, người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam; các trường TH, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Quy định này không áp dụng đối với việc tuyển sinh vào các trường phổ thông chuyên biệt.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển sinh, tuổi tuyển sinh

1. Hằng năm, tổ chức một lần tuyển sinh vào TH, THCS và THPT; việc tuyển sinh bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS và phổ cập THPT trên địa bàn.

2. Tuổi của học sinh thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**Chương II
TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 VÀ LỚP 6**

Điều 3. Hồ sơ dự tuyển - Điều kiện dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển:

- Phiếu đăng ký nhập học, theo mẫu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

- Bản sao giấy khai sinh.

Đối với lớp 6, có thêm:

- Bản chính học bạ Tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Các loại giấy tờ hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

2. Điều kiện dự tuyển:

- a) Có đủ hồ sơ hợp lệ;
- b) Đúng độ tuổi quy định.

Điều 4. Phương thức tuyển sinh - Hội đồng tuyển sinh

1. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 theo phương thức xét tuyển.
2. Mỗi trường TH, THCS, hoặc trường phổ thông nhiều cấp học có cấp TH, cấp THCS thành lập một hội đồng tuyển sinh, do hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

3. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh:

a) Thành phần gồm có: Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư kí và một số ủy viên.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của học sinh;
- Xét tuyển theo phương án đã được phê duyệt và lập biên bản xét tuyển, lập danh sách học sinh được tuyển trình hiệu trưởng phê duyệt;
- Hiệu trưởng báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng GDĐT quận, huyện.

4. Các phòng GDĐT thực hiện phương án tuyển sinh trực tuyến phải đảm bảo các quy định của văn bản này.

Điều 5. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh do UBND quận, huyện giao, phòng GDĐT căn cứ quy mô ổn định trong 5 năm đối với các trường TH, 4 năm đối với các trường THCS và các điều kiện về cơ sở vật chất - kĩ thuật, đội ngũ giáo viên, tài chính để giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường TH, THCS.

2. Tổng chỉ tiêu giao cho các trường phải đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch do UBND quận, huyện giao và đúng theo chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng về sĩ số học sinh/lớp.

Điều 6. Địa bàn tuyển sinh

1. Các trường TH tuyển 100% trẻ em đúng 6 tuổi, các trường THCS tuyển 100% số học sinh đúng độ tuổi đã hoàn thành chương trình TH trên địa bàn theo quy định của phòng GDĐT quận, huyện.

2. Trường TH Phù Đổng và TH Hoàng Văn Thụ (quận Hải Châu) tuyển học sinh vào lớp Tăng cường Tiếng Pháp theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT thành phố.

3. Trường THCS Trưng Vương tuyển học sinh học các lớp Tăng cường Tiếng Pháp thuộc trường TH Phù Đổng; trường THCS Nguyễn Huệ tuyển học sinh học các lớp Tăng cường Tiếng Pháp thuộc trường TH Hoàng Văn Thụ.

4. Trường THCS Tây Sơn, THCS Lê Lợi tiếp tục tuyển mỗi trường 2 lớp 6 Tiếng Nhật.

5. Các trường THCS thuộc các quận Liên Chiểu, Sơn Trà có tổ chức dạy Tiếng Nhật từ lớp 6 với hình thức tự chọn, được tiếp tục tuyển sinh theo đề án của UBND quận.

6. Các trường THCS thuộc quận Cẩm Lệ có tổ chức dạy Tiếng Đức, Tiếng Hàn, được tiếp tục tuyển sinh theo đề án của UBND quận Cẩm Lệ.

7. Số lượng học sinh lớp 6 Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Đức, Tiếng Hàn không vượt quá 40 học sinh/1 lớp. Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào lớp 6 Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Đức, Tiếng Hàn nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh, Hiệu trưởng báo cáo với Sở GDĐT để được chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh theo quy định của Bộ GDĐT.

8. Việc tuyển học sinh ngoài địa bàn quy định (nếu có): Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, Sở GDĐT và UBND các quận, huyện.

Chương III

TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

Điều 7. Phương thức tuyển sinh, đối tượng dự tuyển

1. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.
2. Đối tượng tuyển sinh: Tất cả học sinh đã tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Đà Nẵng.

Điều 8. Hồ sơ dự tuyển, điều kiện dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển:
 - a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 theo mẫu của Sở GDĐT.
Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

b) Bản sao giấy khai sinh.

c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

d) Bản chính học bạ THCS.

đ) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện dự tuyển:

a) Có đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Đúng độ tuổi quy định.

Toàn bộ hồ sơ này (bản chính) nộp đầy đủ cho trường THPT khi nhập học.

Điều 9. Tuyển thẳng và miễn thi bài thi ngoại ngữ

1. Học sinh khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật do Hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật cấp (theo Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 Quy định về việc xác nhận mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện), hiện đang học hòa nhập tại các cơ

sở giáo dục thuộc thành phố, được tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT theo địa bàn quận, huyện học sinh đang học THCS.

2. Học sinh đạt giải cá nhân cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao dành cho học sinh THCS được tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT theo địa bàn quận, huyện học sinh đang học THCS.

3. Học sinh đạt giải cấp quốc gia về Cuộc thi khoa học, kĩ thuật; Viết thư quốc tế UPU, được tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT theo nguyện vọng (Đăng ký 01 nguyện vọng vào một trong các trường THPT trên địa bàn thành phố).

Riêng đối với cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học nêu trên, các sản phẩm nhóm gồm 2 học sinh đạt giải quốc gia thì cả hai học sinh đều được công nhận đạt giải cá nhân cấp quốc gia.

4. Học sinh người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại xã Hoà Bắc và xã Hoà Phú; học sinh người Kinh có hộ khẩu thường trú ở thôn Tà Lang, Giàn Bí xã Hòa Bắc: được tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT Phạm Phú Thứ, hoặc trường THPT Ông Ích Khiêm.

5. Học sinh học chương trình trường học mới (VNEN) tại Trường THCS Ông Ích Đường được tuyển thẳng vào Trường THPT Ông Ích Khiêm hoặc THPT Phạm Phú Thứ.

6. Học sinh có hộ khẩu thường trú tại thôn Hòa Vân, phường Hòa Hiệp Bắc từ năm 2012 trở về trước, nay đã chuyển về địa điểm mới theo chủ trương của UBND thành phố: được tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Trãi hoặc trường THPT Liên Chiêu.

7. Học sinh khuyết tật đang học hòa nhập tại trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, quận Liên Chiêu (không kể địa bàn cư trú) được tuyển thẳng vào trường THPT Nguyễn Thượng Hiền.

8. Học sinh lớp 9 chương trình tăng cường Tiếng Pháp

a) Học sinh đang học chương trình tăng cường Tiếng Pháp (*không học các môn khoa học bằng Tiếng Pháp*) xếp loại tốt nghiệp THCS loại Khá trở lên, xếp loại công nhận tốt nghiệp Chương trình tăng cường Tiếng Pháp cấp THCS từ loại Trung bình trở lên được tuyển thẳng vào học lớp 10 tăng cường Tiếng Pháp tại Trường THPT Phan Châu Trinh.

b) Học sinh tốt nghiệp THCS nhưng không đạt các điều kiện như quy định tại Điểm a nêu trên, phải đăng kí dự tuyển vào lớp 10 chương trình ngoại ngữ Tiếng Anh hiện hành tại một trong các trường THPT trong thành phố như những học sinh thuộc các lớp khác.

9. Quy định về địa bàn tuyển thẳng đối với học sinh thuộc điểm 1 và 2, Điều 9:

a) Học sinh đang học tập tại các trường THCS thuộc địa bàn quận, huyện nào thì được đăng kí 2 nguyện vọng tuyển thẳng vào các trường THPT thuộc quận huyện đó, ưu tiên xét tuyển thẳng theo nguyện vọng 1 trước, nếu được tuyển thẳng theo nguyện vọng 1 thì không xét tuyển thẳng theo nguyện vọng 2. Các trường THPT theo từng địa bàn quận, huyện:

- *Huyện Hòa Vang*: Trường THPT Phan Thành Tài, trường THPT Ông Ích Khiêm, trường THPT Phạm Phú Thứ.

- *Quận Ngũ Hành Sơn*: Trường THPT Ngũ Hành Sơn và trường THPT Võ Chí Công.

- *Quận Thanh Khê*: Trường THPT Thanh Khê và trường THPT Thái Phiên.

- *Quận Liên Chiểu*: Trường THPT Nguyễn Trãi, trường THPT Nguyễn Thượng Hiền, trường THPT Liên Chiểu.

- *Quận Cẩm Lệ*: Trường THPT Hoà Vang, trường THPT Cẩm Lệ, trường THCS, THPT Nguyễn Khuyến.

- *Quận Sơn Trà*: Trường THPT Hoàng Hoa Thám, trường THPT Tôn Thất Tùng, trường THPT Ngô Quyền, trường THPT Sơn Trà.

- *Quận Hải Châu*: Trường THPT Phan Châu Trinh, trường THPT Trần Phú, trường THPT Nguyễn Hiền.

b) Hội đồng tuyển sinh của ngành sẽ căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và số lượng học sinh đăng kí tuyển thẳng vào mỗi trường; kết quả học tập, thành tích đã đạt của học sinh; xã, phường đăng cư trú hoặc mức độ khuyết tật để quyết định tuyển thẳng học sinh vào một trong hai trường mà học sinh đã đăng kí.

10. Những học sinh thuộc diện tuyển thẳng, nếu không đăng kí tuyển thẳng vào các trường THPT theo địa bàn quy định nêu trên, có thể đăng kí dự thi vào các trường THPT trên địa bàn thành phố như các học sinh khác và không được tuyển thẳng vào trường theo quy định chung.

11. Học sinh THCS có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có giá trị sử dụng đến ngày thi (02/6/2019) được miễn thi môn ngoại ngữ (hệ số 1) và được quy đổi thành điểm 9 hoặc 10; cụ thể:

TT	Môn ngoại ngữ	Chứng chỉ quốc tế	Đơn vị cấp chứng chỉ	Điểm/Bậc tối thiểu của chứng chỉ để được miễn thi và quy đổi điểm	
				Điểm 9	Điểm 10
1	Tiếng Anh	TOEFL Junior	Educational Testing Service (ETS)	655 điểm	745 điểm
		TOEFL ITP		337 điểm	450 điểm
		TOEFL iBT		31 điểm	45 điểm
		IELTS	- IDP (International Development Program) - British Council (BC)	3.5 điểm	4.0 điểm
		KET / KET FOR SCHOOL	Cambridge English Assessment	A2 / 120 điểm	B1 / 140 điểm
		PET / PET FOR SCHOOL		A2 / 120 điểm	B1 / 140 điểm
		FCE			Có chứng chỉ
CAE		Có chứng chỉ			

2	Tiếng Pháp	TCF	Trung tâm Nghiên cứu sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)	200 điểm	300 điểm
		DELFF		A2	B1
3	Tiếng Đức	Goethe Zertifikat	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)	A2	B1
		Deutsches Sprachdiplom (DSD)		A2	B1
		Zertifikat		A2	B1
4	Tiếng Nhật	JLPT	Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)	N4	N3

Thời hạn sử dụng của các loại chứng chỉ quốc tế là 24 tháng từ ngày cấp chứng chỉ.

Trường hợp học sinh có các chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định như trên nhưng có nguyện vọng tham gia bài thi Ngoại ngữ thì đăng kí dự thi như các học sinh khác. Điểm bài thi Ngoại ngữ là điểm chính thức của học sinh.

Đối với các loại chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương các trình độ nêu trên, căn cứ các văn bản cho phép của các cấp có thẩm quyền, Sở GDĐT sẽ tiếp tục xem xét.

Điều 10. Tuyển sinh lớp 10 ngoại ngữ 1 Tiếng Nhật, ngoại ngữ 2 Tiếng Đức và Tiếng Hàn

1. Tuyển sinh lớp 10 ngoại ngữ 1 Tiếng Nhật

a) Chỉ tiêu lớp Tiếng Nhật của Trường THPT Phan Châu Trinh và Hoàng Hoa Thám: 2 lớp/1 trường THPT.

b) Học sinh đã tốt nghiệp THCS học chương trình Tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) của Trường THCS Tây Sơn, Lê Lợi hoặc học sinh có nguyện vọng thi vào các lớp Tiếng Nhật tại Trường THPT Phan Châu Trinh và Hoàng Hoa Thám phải dự thi 3 môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật.

c) Học sinh nếu muốn tuyển sinh vào lớp Tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) tại các Trường THPT Phan Châu Trinh và Hoàng Hoa Thám đồng thời muốn tuyển sinh vào các trường THPT công lập khác phải làm 02 bộ hồ sơ dự tuyển: 01 bộ hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 ngoại ngữ 1 là Tiếng Nhật và 01 bộ hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập như các học sinh khác.

d) Học sinh dự thi nhưng không trúng tuyển vào lớp 10 Tiếng Nhật (ngoại ngữ 1) sẽ được xét tuyển vào các lớp ngoại ngữ Tiếng Anh tại trường các THPT theo nguyện vọng đã đăng kí.

2. Tuyển sinh lớp 10 ngoại ngữ 2 Tiếng Đức và Tiếng Hàn

a) Học sinh học chương trình Tiếng Đức (ngoại ngữ 2) tại Trường THCS Trần Quý Cáp, Nguyễn Thiện Thuật (Cẩm Lệ) và Tiếng Hàn (ngoại ngữ 2) tại



Trường THCS Nguyễn Văn Linh (Cẩm Lệ) đã tốt nghiệp THCS loại Khá trở lên được tuyển thẳng vào học Trường THPT Hòa Vang và tiếp tục học ngoại ngữ 2 như khi học tại trường THCS.

b) Học sinh tốt nghiệp THCS nhưng không đạt các điều kiện như quy định tại Điểm a nêu trên, phải đăng kí dự tuyển vào lớp 10 chương trình ngoại ngữ Tiếng Anh hiện hành tại một trong các trường THPT trong thành phố như những học sinh thuộc các lớp khác.

Điều 11. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, thời gian tổ chức thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

1. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi:

- Thi 03 môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh (Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật đối với học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và học sinh đăng ký dự thi vào các lớp ngoại ngữ 1 Tiếng Nhật).

- Các môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, môn Ngoại ngữ thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm.

- Thời gian làm bài thi các môn Toán và Ngữ văn: 120 phút, môn Ngoại ngữ: 90 phút.

2. Ngày thi: *02 và 03 tháng 6 năm 2019 (Chủ Nhật, thứ Hai).*

a) Ngày 02/6/2019:

- Buổi sáng: Từ 8 giờ 00, thi bài thi môn Ngữ văn;

- Buổi chiều: Từ 14 giờ 30, thi bài thi môn Ngoại ngữ.

b) Ngày 03/6/2019: Từ 8 giờ 00 thi bài thi môn Toán.

3. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:

a) Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm làm tròn đến 0,25.

b) Hệ số điểm bài thi: môn Toán, môn Ngữ văn tính hệ số 2. Môn Ngoại ngữ tính hệ số 1.

Điều 12. Chế độ ưu tiên

1. Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”.

2. Cộng 1,5 điểm cho nhóm đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

3. Cộng 1,0 điểm cho nhóm đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đang học tập và thường trú trên địa bàn các xã Hoà Liên, Hoà Ninh, Hoà Phú, Hoà Bắc, Hoà Sơn.

4. Mỗi học sinh, chỉ được hưởng một mức cộng điểm ưu tiên cao nhất.

Điều 13. Điểm ưu đãi đối với học sinh đăng kí nguyện vọng 1 dự tuyển vào các trường THPT theo đúng địa bàn đang học THCS

1. Học sinh đang học tại các trường THCS thuộc huyện Hòa Vang: được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào một trong ba trường THPT: Phạm Phú Thứ, Ông Ích Khiêm, Phan Thành Tài.

2. Học sinh đang học tại các trường THCS thuộc quận Ngũ Hành Sơn: được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào một trong hai trường THPT: Ngũ Hành Sơn, Võ Chí Công.

3. Học sinh đang học tại các trường THCS thuộc quận Cẩm Lệ và trường THCS, THPT Nguyễn Khuyến: được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào trường THPT Cẩm Lệ hoặc trường THCS, THPT Nguyễn Khuyến; được cộng thêm 1 điểm nếu xin dự tuyển vào trường THPT Hòa Vang.

4. Học sinh trường THCS Nguyễn Thị Định, quận Cẩm Lệ được cộng 2 điểm nếu xin dự tuyển vào trường THPT Nguyễn Thượng Hiền quận Liên Chiểu; được cộng thêm 1 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Thái Phiên quận Thanh Khê.

5. Học sinh đang học tập tại các trường THCS thuộc quận Sơn Trà: được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào một trong ba trường THPT: Ngô Quyền, Tôn Thất Tùng, Sơn Trà.

6. Học sinh đang học tập tại các trường THCS thuộc quận Thanh Khê: được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào một trong hai trường THPT: Thái Phiên, Thanh Khê.

7. Học sinh đang học tập tại các trường THCS thuộc quận Liên Chiểu: được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào một trong hai trường THPT: Nguyễn Thượng Hiền, Liên Chiểu; được cộng thêm 1 điểm nếu xin dự tuyển vào Trường THPT Nguyễn Trãi.

8. Học sinh đang học tập tại các trường THCS thuộc quận Hải Châu: được cộng thêm 2 điểm nếu xin dự tuyển vào một trong hai trường THPT: Trần Phú, Nguyễn Hiền.

9. Học sinh đã tốt nghiệp THCS tại các tỉnh, thành khác, có lí do chính đáng, được Giám đốc Sở GDĐT đồng ý thì được đăng ký dự thi, tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT thuộc thành phố Đà Nẵng sẽ không được cộng điểm ưu đãi quy định tại Điều này.

Điều 14. Điểm tính kết quả rèn luyện và học tập 4 năm cấp THCS

1. Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính thành điểm như sau (Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của năm học lại. Nếu phải thi lên lớp hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại sau khi thi lên lớp hoặc rèn luyện):

- a) 5,00 điểm: Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi.
- b) 4,50 điểm: Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá.
- c) 4,00 điểm: Hạnh kiểm Khá, học lực Khá.
- d) 3,50 điểm: Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình.
- đ) 3,00 điểm: Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá.
- e) 2,50 điểm: Các trường hợp còn lại.

Điều 15. Điểm xét tuyển

1. Nguyên vọng 1:

Điểm xét tuyển = Tổng số điểm 03 bài thi Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ (không có bài thi nào bị điểm 0; điểm bài thi Toán và Ngữ văn nhân hệ số 2, Ngoại ngữ hệ số 1) + tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS + tổng điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên (Điều 12) + điểm chế độ ưu đãi theo địa bàn tuyển sinh (Điều 13).

2. Nguyên vọng 2:

Như điểm nguyên vọng 1 nhưng không cộng điểm ưu đãi theo địa bàn tuyển sinh quy định tại Điều 13.

Điều 16. Đăng kí nguyện vọng chọn trường

Học sinh đăng kí nguyện vọng và nộp hồ sơ tuyển sinh tại trường THCS đang học. Mỗi học sinh được quyền chọn xin dự tuyển vào lớp 10 THPT theo các nguyện vọng sau:

- Nguyên vọng 1: Dự tuyển vào trường THPT thứ nhất.
- Nguyên vọng 2: Dự tuyển vào trường THPT thứ hai.

Điều 17. Nguyên tắc xét tuyển vào trường THPT

1. Thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2.

2. Điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 của cùng một trường được lấy bằng nhau.

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nhưng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau và không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn những học sinh có tổng điểm 03 bài thi không tính hệ số cao hơn.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường THPT hằng năm thực hiện theo quyết định của Giám đốc Sở GDĐT, được công bố trước khi học sinh đăng kí nguyện vọng.

Điều 18. Nguyên tắc sắp xếp học sinh vào các ban

1. Việc sắp xếp học sinh vào các ban được thực hiện sau khi học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT. Hiệu trưởng các trường THPT chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch phân ban, xếp lớp, báo cáo Sở GDĐT.

2. Hội đồng tuyển sinh mỗi trường THPT tổ chức họp phụ huynh và toàn thể học sinh mới trúng tuyển vào trường để phổ biến chủ trương và những vấn đề có liên quan đến việc phân ban. Hướng dẫn học sinh đăng kí vào một trong ba ban: ban Khoa học tự nhiên (KHTN), ban Khoa học xã hội và nhân văn (KHXXH-NV), ban Cơ bản (CB). Khuyến khích học sinh đăng kí học ban Cơ bản.

Việc tổ chức phân ban tại các trường phải phù hợp với nguyện vọng, năng lực học tập của học sinh, bảo đảm quyền lợi của học sinh và điều kiện của nhà trường.

Điều 19. Tổ chức xét tuyển

1. Căn cứ điểm xét tuyển và điểm thi, Sở GDĐT sẽ quy định điểm chuẩn tuyển sinh cho từng trường THPT công lập.

2. Mỗi trường THPT thành lập 01 hội đồng tuyển sinh do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định, gồm: Hiệu trưởng làm chủ tịch, các phó hiệu trưởng làm phó chủ tịch, một số tổ trưởng bộ môn và thư kí hội đồng giáo dục nhà trường làm ủy viên. Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào điểm chuẩn quy định và chỉ tiêu được giao, tổ chức việc tuyển sinh của trường theo lịch công tác chung của Sở GDĐT.

3. Đối với những học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc, Hội đồng thi của ngành GDĐT sẽ xem xét giải quyết.

Điều 20. Đề thi

1. Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi phải bảo đảm nội dung chương trình, chính xác, rõ ràng, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

2. Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu, nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

3. Đề thi và hướng dẫn chấm thi khi chưa được công bố là bí mật Nhà nước độ "Tối mật" theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 21. Hội đồng thi

1. Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng thi, Chủ tịch Hội đồng thi ra quyết định thành lập các Ban của Hội đồng thi để thực hiện các công việc của kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập. Các Ban của Hội đồng thi bao gồm: Ban Thư ký; Ban ra đề và In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi; Ban Coi thi; Ban Làm phách; Ban Chấm thi; Ban Phúc khảo;

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi được thực hiện theo các quy định của Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành.

3. Người có cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị em ruột của vợ hoặc chồng (gọi chung là người thân) dự thi trong năm tổ chức kỳ thi không được tham gia Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi.

Điều 22. Điểm thi

Chủ tịch Hội đồng thi căn cứ số lượng thí sinh đăng ký dự thi và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các Điểm thi đặt tại trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi. Mỗi Điểm thi có Trưởng Điểm thi, các Phó Trưởng Điểm thi và thư ký do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định để điều hành toàn bộ công tác coi thi tại Điểm thi. Cán bộ coi thi không được làm nhiệm vụ tại Điểm thi có người thân dự thi.

Điều 23. Phúc khảo bài thi

1. Mọi thí sinh đều có quyền được phúc khảo bài thi, thí sinh nộp đơn phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký nguyện vọng 1.

2. Trường THPT nhận đơn xin phúc khảo của thí sinh trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày công bố điểm thi, chuyển danh sách và đơn đề nghị của thí sinh xin phúc khảo bài thi đến Sở GDĐT.

Chương IV

TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NGOÀI CÔNG LẬP

Điều 24. Phương thức - Thời gian tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển; Học sinh có đủ điều kiện nêu ở Điều 8 của Quy định này đều được nộp hồ sơ xét tuyển.

Điểm xét tuyển do hội đồng tuyển sinh nhà trường quy định và trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt trước khi thông báo.

Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 31/5/2019 đến ngày 31/8/2019.

Điều 25. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng đề xuất danh sách hội đồng tuyển sinh trình Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của mỗi trường.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng:

a) Thành phần hội đồng gồm có: chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư ký và một số uỷ viên. Thành viên hội đồng tuyển sinh được lựa chọn trong số cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của người học;
- Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển;
- Lập biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển; biên bản xét tuyển, danh sách học sinh được tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên và chủ tịch hội đồng;
- Được sử dụng con dấu của trường vào các văn bản của hội đồng tuyển sinh;
- Báo cáo với Sở GDĐT (Phòng CNTT-KT&KDCL) hồ sơ tuyển sinh gồm: biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển trước ngày 05/9/2019.



Chương V
THANH TRA, KHEN THƯỞNG,
XỬ LÝ CÁC SỰ CỐ BẤT THƯỜNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Thanh tra tuyển sinh

1. Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập Đoàn thanh tra việc chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo trong công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT và tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 trên địa bàn.

2. Trình tự, thủ tục, nội dung, quyền hạn thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Điều 27. Khen thưởng

1. Đối tượng khen thưởng: cán bộ công chức, viên chức, giáo viên, học sinh và người làm công tác phục vụ có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh.

2. Hình thức khen thưởng:

a) Tuyên dương trước Hội đồng thi và thông báo về đơn vị công tác, học tập;

b) Giám đốc Sở GDĐT, Trưởng phòng GDĐT các quận, huyện, Hiệu trưởng các trường TH, THCS, THPT cấp Giấy khen;

3. Hồ sơ và thủ tục:

Hội đồng tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và Hội đồng thi vào lớp 10 là chủ thể có trách nhiệm xem xét, quyết định khen thưởng trong phạm vi quyền hạn và lập hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với những cán bộ công chức, viên chức, giáo viên, học sinh và người làm công tác phục vụ tham gia công tác tuyển sinh có thành tích.

4. Kinh phí chi cho khen thưởng trích từ nguồn kinh phí tổ chức tuyển sinh.

Điều 28. Xử lý các sự cố bất thường trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10

1. Trường hợp đề thi có những sai sót

Nếu phát hiện sai sót của đề thi trong khi coi thi, Trưởng điểm thi phải báo cáo ngay với Hội đồng thi để có phương án xử lý.

2. Trường hợp đề thi bị lộ

Chỉ có Chủ tịch Hội đồng thi mới có thẩm quyền kết luận về tình huống lộ đề thi tuyển sinh. Khi đề thi chính thức bị lộ, Hội đồng thi quyết định đình chỉ môn thi bị lộ đề. Các môn thi khác vẫn tiếp tục thi bình thường theo lịch. Môn thi bị lộ đề sẽ được thi bằng đề thi dự bị vào thời gian thích hợp, sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi tuyển sinh.

3. Các trường hợp bất thường khác trong kỳ thi đều phải được báo cáo về Hội đồng thi để xem xét, quyết định.

Điều 29. Tiếp nhận và xử lý thông tin, bằng chứng về vi phạm quy định công tác tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy định công tác tuyển sinh

a) Hội đồng thi tuyển sinh 10; Ban Chỉ đạo công tác tuyển sinh các quận, huyện.

b) Lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 của các trường; Chủ tịch Hội đồng thi tuyển sinh vào lớp 10.

c) Lãnh đạo Sở, Thanh tra Sở GDĐT; Thanh tra các quận, huyện.

2. Các bằng chứng vi phạm công tác tuyển sinh sau khi đã được xác minh là căn cứ để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy định công tác tuyển sinh, thi tuyển sinh.

a) Người dự tuyển, thành viên của Hội đồng tuyển sinh và mọi công dân đều có quyền tố giác những hành vi vi phạm quy định tuyển sinh để có biện pháp xử lý.

b) Việc tiếp nhận và xử lý các tố cáo vi phạm quy định tuyển sinh được thực hiện theo pháp luật về tố cáo. Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

Điều 30. Xử lý cá nhân vi phạm quy định công tác tuyển sinh

Người tham gia công tác tuyển sinh, tham gia dự tuyển có hành vi vi phạm quy định tuyển sinh, bị phát hiện trong hoặc sau đợt tuyển sinh sẽ bị xử lý kỷ luật; hình thức và mức độ kỷ luật tùy thuộc vào hành vi vi phạm được xem xét đối chiếu tương ứng theo quy chế thi THPT quốc gia hiện hành.

Điều 31. Xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tuyển sinh sau khi Hội đồng thi giải thể

Việc xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tuyển sinh sau khi Hội đồng thi giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại và tố cáo.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Trách nhiệm của Sở GDĐT, phòng GDĐT

1. Sở GDĐT có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chức năng xây dựng kế hoạch, tổ chức kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng qui định.

2. Phòng GDĐT các quận, huyện có trách nhiệm:

- Cụ thể hóa Phương án tuyển sinh của Sở GDĐT thành kế hoạch tuyển sinh cụ thể của quận, huyện, trình UBND quận, huyện phê duyệt. Bảo đảm tính công bằng, chính xác và chịu trách nhiệm trước UBND quận, huyện và Sở GDĐT về công tác tuyển sinh.

- Chỉ đạo và kiểm tra việc hoàn thành kế hoạch dạy học, đánh giá xếp loại, xét hoàn thành chương trình Tiểu học đối với học sinh lớp 5 và xét tốt nghiệp THCS đối với học sinh lớp 9 ở các trường trực thuộc.

- Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn học sinh lớp 9 nắm vững quy định tuyển sinh, tổ chức đăng ký dự tuyển, tiếp nhận Phiếu đăng ký, hoàn thiện dữ liệu

đăng ký dự thi và chuyển dữ liệu cho Sở GDĐT; ký, đóng dấu và phát thẻ dự thi cho thí sinh; hoàn thiện hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển; chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất cho kỳ tuyển sinh, đáp ứng các điều kiện cần thiết của kỳ thi khi trường THCS được chọn làm Điểm thi.

- Chỉ đạo các trường THCS chọn cử cán bộ, giáo viên tham gia các kỳ thi theo các văn bản hướng dẫn thi của Sở GDĐT.

- Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, thí sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định của ngành và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi; lập hồ sơ thi theo quy định.

Điều 33. Trách nhiệm của trường THPT

1. Đề xuất danh sách đề Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển lớp 10 THPT vào trường;

2. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên nắm vững quy định tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn về thi của Sở GDĐT; tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn của Điểm thi nếu được chọn làm địa điểm tổ chức thi. Cử cán bộ, giáo viên đúng, đủ thành phần theo quyết định điều động tham gia công tác coi, chấm thi.

3. Tổ chức kiểm tra hồ sơ nhập học của học sinh ngay sau khi thí sinh nộp hồ sơ nhập học (lưu ý các thông tin liên quan đến điểm xét tuyển).

4. Tiếp nhận đơn phúc khảo, lập danh sách xin phúc khảo bài thi và chuyển đến Sở GDĐT.

5. Niêm yết kết quả thi cho thí sinh đăng ký nguyện vọng vào trường; lưu trữ hồ sơ của kỳ thi theo quy định.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Vĩnh